

Bản án số 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày 14/5/2018

Về tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tươi

Bà Nguyễn Thị Thịnh

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Giang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 2 năm 2018 về tranh chấp: Hôn nhân gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 09 tháng 04 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02 /2018/QĐST- HNGĐ ngày 26/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Q, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ngách 40/388, đường 30/6, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Hiện đang trú tại nhà bà Trịnh Thị H (mẹ đẻ chị Q) tại thôn S, xã V, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tất Đ, sinh năm 1989.

Trú tại: ngách 40/388, đường 30/6, phố P, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Có mặt chị Q, vắng mặt anh Đ mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Lê Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Tất Đ kết hôn được tự do tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân phường N ngày 15/3/2013. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Tháng 2 năm 2015 chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Tất Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị và anh Đ đã tự giải quyết không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Anh Nguyễn Tất Đ có mặt tại địa phương nhưng không có lời khai và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mặc dù Tòa án đã tổng Đ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác hợp lệ.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Nguyên đơn là chị Q nghiêm chỉnh chấp hành còn anh Đ không chấp hành. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 57 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; Nghị quyết 326 /UBTVQH ngày 31/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tất Đ. Chị Q phải nộp án phí dân sự về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Q và anh Nguyễn Tất Đ kết hôn được tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N ngày 15/3/2013. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc đến năm 2015 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, chị Q đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, hai người sống ly thân từ đó và không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay chị Q có đơn xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q và anh Đ trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên căn cứ Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tất Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]Về con chung: Chị Lê Thị Q không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Q không đề nghị Tòa án giải quyết do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1.Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Q. Xử cho chị Lê Thị Q được ly hôn anh Nguyễn Tất Đ. Quan hệ hôn nhân giữa chị Q, anh Đ chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2.Về án phí dân sự sơ thẩm:Chị Lê Thị Q phải nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^d (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0000902 ngày 06/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Q có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi gửi

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP Ninh Bình
- Chi cục thi hành án Ds TP Ninh Bình
- UBND phường N
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy

